

*BTL, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy đăng ký kết hôn số 152/2003 ngày 10/10/2003 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đỗ Hoài N, Sinh năm 1979

- Chị Nguyễn Thị Thu P, Sinh năm 1985

Cùng ĐKKHTT và nơi ở: TDP X, phường X, quận BTL, quân thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 8/8/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hoài N và chị Nguyễn Thị Thu P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh N và chị P có 02 con chung là Đỗ Tuệ N sinh ngày 20/7/2003 và Đỗ Nhật V sinh ngày 04/3/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Nhật V. Anh N cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Đỗ Tuệ N đã trưởng thành nên tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung: Anh N và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh N và chị P không có nên tòa không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh N và chị P tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Đỗ Hoài N và chị Nguyễn Thị Thu P

- Về con chung: Anh N và chị P có 02 con chung là Đỗ Tuệ N sinh ngày 20/7/2003 và Đỗ Nhật V sinh ngày 04/3/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Nhật V. Anh N cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng(hai mươi triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/ 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Đỗ Tuệ N đã trưởng thành nên tòa án không xem xét giải quyết.

Anh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh N và chị P tự thỏa thuận nên tòa không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh N và chị P không có nên tòa không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh N và chị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043276 ngày 05/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND quận BTL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Huệ**